

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HS-ST
Ngày 24-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Hà Văn Hải;

2- Ông Mã Văn Đầu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo;

Hà D (Tên gọi khác là Hà Thị N) sinh ngày 07 tháng 8 năm 1970, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn-Việt Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số X, tổ T2, thôn B, làng T, khu P, thành phố C, tỉnh Quảng Tây-Trung Quốc; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Choang; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Trung Quốc; con ông Hà Văn S và bà Hoàng Thị C (Đều đã chết); có chồng là Hoàng Tế C1, sinh năm 1968; có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt giam từ ngày 10/6/2018 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Chu Tiên D - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Triệu L - Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị H; vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Việt-Trung: Bà Hoàng Ngọc D1 - Cán bộ phòng An ninh Điều tra, Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 00 phút ngày 10/6/2018, tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu X1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện tại phòng trọ số 8, thuộc khu nhà trọ của ông T1 có một nam thanh niên đi từ trong phòng ra có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người thanh niên bỏ chạy, tổ công tác truy đuổi nhưng không giữ được. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phòng trọ số 8, phát hiện thấy Hà D đang cầm trên tay một túi nilon màu trắng, D giao nộp cho tổ công tác túi nilon đang cầm trên tay và lấy từ đầu giường ngủ một hộp nhựa màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Kiểm tra túi nilon phát hiện bên trong có 23 gói giấy kẻ màu trắng, bên trong 23 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng. Kiểm tra hộp nhựa phát hiện bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi có 02 cục chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu đen, bên trong túi có 01 cục chất bột màu trắng; 01 gói giấy màu vàng, bên trong túi có 01 cục chất bột màu trắng; 02 dao lam đã qua sử dụng, 32 mảnh giấy kẻ màu trắng và 01 cuộn băng dính màu vàng. Hà D khai nhận toàn bộ chất bột màu trắng và cục chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác đều là chất ma túy Heroine, tổ công tác Công an huyện V đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà D, đồng thời tạm giữ, niêm phong vật chứng nêu trên và tạm giữ một số đồ vật, giấy tờ, tiền Việt Nam, tiền Trung Quốc theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 220/KL-PC54 ngày 13/6/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất bột màu trắng trong 23 (hai mươi ba) gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1,552 gam.

- 02 (hai) cục chất bột màu trắng trong túi nilon màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 9,116 gam.

- 01 (một) cục chất bột màu trắng trong túi nilon màu đen gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 2,089 gam.

- 01 (một) cục chất bột màu trắng trong gói giấy màu vàng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,110 gam.

Tại Kết luận giám định số: 179/KLGD-PC09 ngày 21/8/2018 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam và tiền Nhân dân tệ thu giữ của bị cáo gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra Hà D đã khai nhận: Hà D có tên là Hà Thị N, có bố mẹ đều là người Việt Nam, đến năm 1986 thì Hà D sang Trung Quốc lấy chồng và cư trú tại số X, tổ T2, thôn B, làng T, khu P, thành phố C, Quảng Tây, Trung Quốc. Khoảng tháng 5 năm 2018 D sang Việt Nam và thuê phòng trọ số X2 của ông T1 tại B, khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để buôn bán hàng hóa. Khoảng đầu tháng 6/2018, D đi đến Bằng Tường, Trung Quốc mua 01 gói ma

túy với giá 50 Nhân dân tệ của một thanh niên người Trung Quốc (D không biết tên tuổi, địa chỉ) để sử dụng cho bản thân; đến khoảng 11 giờ ngày 09/6/2018, D đang ở phòng trọ thì người thanh niên đã bán ma túy cho D đến tìm và đặt vấn đề thuê D bán lẻ ma túy Heroine, D đã đồng ý, hai người thống nhất nếu D bán được 10 gói ma túy Heroine thì D được 02 gói ma túy để sử dụng; sau đó người thanh niên đưa cho D 01 túi nilon bên trong có 01 cục ma túy Heroine to khoảng bằng nửa bao diêm, người thanh niên hướng dẫn D cách chia ma túy từ cục ma túy thành những gói ma túy nhỏ để bán với giá 100.000 đồng/1 gói. Đến buổi tối ngày 09/6/2018, D san đóng gói ma túy theo như hướng dẫn của người thanh niên, những cục ma túy chưa đóng gói D đựng trong một hộp nhựa để ở đầu giường, sáng ngày 10/6/2018, tại chỗ ở trọ của mình, D bán 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng cho một người thanh niên không biết tên tuổi và địa chỉ, sau đó có một người thanh niên khác đến mua với D 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khi D vừa bán ma túy xong cho người thanh niên thứ hai, thì bị tổ công tác Công an huyện V kiểm tra, bắt quả tang và tạm giữ toàn bộ tang vật. Số tiền Việt Nam và tiền Trung Quốc D bị thu giữ trong đó có 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền D bán ma túy, còn lại là tiền do D buôn bán có được, tại Trung Quốc D có mở cửa hàng bán công cụ nông nghiệp để kiếm sống, D mang theo người số tiền này mục đích là để tiêu dùng cá nhân.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS-P1 ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà D (tên gọi khác: Hà Thị N) về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hà D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà D (Hà Thị N) phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà D (Hà Thị N) từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu trắng; 02 chiếc dao lam đã qua sử dụng; 01 cuộn băng dính màu vàng; 32 mảnh giấy kẻ dòng màu trắng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 500.000 đồng là tiền bị cáo có được do bán ma túy;

- Trả lại cho bị cáo 11.294.000đ (mười một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 340 NDT (ba trăm bốn mươi Nhân dân tệ) tiền Trung Quốc; 01 chứng minh thư nhân dân Trung Quốc; 02

chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng; 01 túi xách màu xanh đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn mức do đại diện Viện kiểm sát đề nghị, do quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là nạn nhân của tệ nạn này do mắc nghiện ma túy; không có tình tiết tăng nặng và tại Tòa bị cáo khai có bố đã từng tham gia quân đội nhân dân Việt Nam được tặng thưởng huân chương nhưng hiện bị cáo không có điều kiện để xuất trình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết này, các ý kiến khác của đại diện Viện kiểm sát luật sư không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng Hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để kết luận: Ngày 09/6/2018, Hà D đã nhận ma túy Heroine của một người đàn ông Trung Quốc để bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác với giá 100.000đ/ gói nhỏ để được hưởng công bằng ma túy để sử dụng cho bản thân. Sáng ngày 10/6/2018, tại phòng trọ số X2 của ông T1 tại B, khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Hà D đã thực hiện hành vi bán cho một nam thanh niên 03 (Ba) gói nhỏ ma túy Heroine, sau đó lại bán cho một thanh niên khác 02 (Hai) gói nhỏ ma túy Heroine thì bị bắt quả tang; khám xét nơi ở của Hà D còn thu giữ được một lượng ma túy Heroine khác cùng nhiều vật dụng dùng để đóng gói ma túy. Tổng khối lượng ma túy Heroine bị bắt giữ của bị cáo Hà D mua bán trái phép là 12,867 gam chất ma túy Heroine. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không bị oan.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Hà D thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi

thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để có ma túy sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi bán ma túy. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc để góp phần giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Xong, để có hình phạt thỏa đáng, giúp bị cáo nhận thức rõ về lỗi lầm cũng như chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, mau chóng trở lại cộng đồng làm người công dân tốt có ích cho xã hội, Tòa nhận xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[4] Về nhân thân: Bị cáo Hà D chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Do vậy, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán lớn. Do đó cần có một hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là hết sức cần thiết. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Tòa chấp nhận; đồng thời xét thấy hiện bị cáo đang là công dân của nước ngoài sinh sống tại nước ngoài và phạm tội trên lãnh thổ của Việt Nam, nên cần áp dụng hình phạt trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ của Việt Nam sau khi bị cáo đã chấp hành xong quyết định của bản án này.

[8] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật Việt Nam, nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn cố ý thực hiện và bị cáo vẫn có khả năng để thi hành hình phạt tiền bổ sung. Vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 11,464 gam ma túy Heroine (còn lại sau giám định); 11.294.000đ (Mười một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 340 NDT (ba trăm bốn mươi Nhân dân tệ) tiền Trung Quốc; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 02 (hai) chiếc dao lam đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng dính màu vàng; 32 (ba mươi hai) mảnh giấy kẻ dòng màu trắng; 02 (hai) chiếc điện thoại di động; 01 (một) túi sách màu xanh đã qua sử dụng, xét thấy:

[10] Đối với số ma túy 11,464 gam Heroine (còn lại sau giám định) là vật phạm pháp cấm lưu hành; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, 02 (hai) chiếc dao lam đã qua sử dụng, 01 (một) cuộn băng dính màu vàng, 32 (ba mươi hai) mảnh giấy kẻ dòng màu trắng là những đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[11] Trong số tiền 11.294.000đ (Mười một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo thì có 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo có được do bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; số tiền còn lại là 10.794.000đ (mười triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 340 NDT (ba trăm bốn mươi Nhân dân tệ) tiền Trung Quốc, 01 (một) chứng minh thư nhân dân Trung Quốc, 02 (hai) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, 01 (một) túi xách màu xanh đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo cho việc thi hành án.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Đối với đối tượng nam thanh niên là người thuê bị cáo bán ma túy và các đối tượng đã mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này, Cơ quan điều tra chưa điều tra, xác minh làm rõ được, nên không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[14] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 37; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà D (tên gọi khác: Hà Thị N) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hà D (Hà Thị N) 07 (Bảy) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/6/2018.

- Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam để sung công quỹ Nhà nước.

- Trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi đã chấp hành xong quyết định của bản án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2

Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Hà D”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong đóng dấu của Công an xã T tại các phần giáp lai, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H1, đóng dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Bên trong có tổng cộng 11,464 gam Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói;

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, kích thước 10cm x 9cm x 6,5cm;

- 02 (hai) chiếc dao lam đã qua sử dụng;

- 01 (một) cuộn băng dính màu vàng;

- 32 (ba mươi hai) mảnh giấy kẻ dòng màu trắng có kích thước khác nhau;

3.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), được đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết “Tiền Hà D 1”, mặt sau phong bì có điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải của đối tượng và chữ ký cùng tên của những thành phần tham gia niêm phong và được đóng dấu giáp lai của Công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có chữ ký cùng tên của giám định viên Hứa Thành Q và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Bên trong có 11.294.000đ (Mười một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3.3. Trả lại cho bị cáo Hà D (Hà Thị N):

- 10.794.000đ (mười triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết “Tiền Hà D 1”, mặt sau phong bì có điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải của đối tượng và chữ ký cùng tên của những thành phần tham gia niêm phong và được đóng dấu giáp lai của Công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có chữ ký cùng tên của giám định viên Hứa Thành Q và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Bên trong có 11.294.000đ (Mười một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết “Tiền Hà D 2”, mặt sau phong bì có điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải của đối tượng và chữ ký cùng tên của những thành phần tham gia niêm phong và được đóng dấu giáp lai của Công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có chữ ký cùng tên của giám định viên Hứa Thành Q và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Bên trong có 340 NDT (Ba trăm bốn mươi nhân dân tệ) tiền Trung Quốc;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân in chữ Trung Quốc số 452822197008073925;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng, có số IMEI 869555029004028, bên trong lắp 02 (hai) sim điện thoại;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Juicell màu đỏ đã qua sử dụng, có số IMEI 866874023440379, bên trong lắp 01 (một) sim Vinaphone;

- 01 (một) túi sách màu xanh đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Hà D (Hà Thị N) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2018)/.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP;
- KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn

